

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 886 5577

Fax: 0243 884 0199

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

TÊN SẢN PHẨM
BÁNH CHƯNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 121/NCS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (NCS)

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 886 5577

Fax: 0243 884 0199

E-mail: marketing@noibaicatering.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101 509 403

Cơ sở được cấp giấy chứng nhận ISO 22000:2018 ngày cấp 16/02/2023. Nơi cấp BUREAU VERITAS VIỆT NAM.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: BÁNH CHƯNG

2. Thành phần: Gạo nếp (61%), thịt ba chỉ (21%), đỗ xanh (16%), nước mắm, muối tinh, chất điều chỉnh độ axit (INS 262(i), INS 325), chất điều vị (INS 621), tiêu hạt đen.

3. Thời hạn sử dụng và bảo quản

- Thời hạn sử dụng: 12 ngày

- Bảo quản: Bảo quản nhiệt độ dưới 25 độ C, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Khối lượng tịnh sản phẩm: 1kg/chiếc,.....

(Sai số định lượng phù hợp với quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHICN của Bộ khoa học và công nghệ).

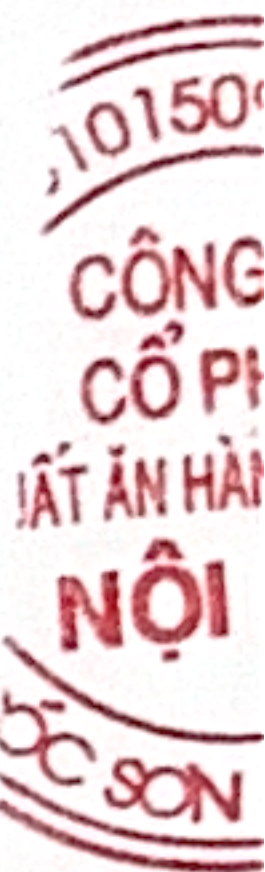
- Chất liệu bao bì: Sử dụng bao bì PE đảm bảo vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Tên nhà sản xuất: Công ty cổ phần suất ăn hàng không Nội Bài

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Tiêu chuẩn cơ sở bánh chưng dính kèm bên dưới.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT Quy định Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất 09/VBHN-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc với thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP và nghị định 111/2021/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Nội Bài, ngày.... ..tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, đóng dấu)



Tổng Giám Đốc

NGUYỄN VĂN DŨNG



<u>CTCP Suất ăn hàng không Nội Bài</u>	TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
	BÁNH CHƯNG

1. Các chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng
1	Trạng thái	Vuông vức, gạo nếp dền dền, đỗ xanh mềm, thịt mềm
2	Màu sắc	Vỏ ngoài có sắc xanh nhẹ của lá dong
3	Mùi	Đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi lạ
4	Vị	Đặc trưng cho sản phẩm, không có vị lạ

2. Các chỉ tiêu hóa-lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ ẩm	%	59.6
2	Hàm lượng Protein	%	5.13
3	Hàm lượng chất béo	%	2.65
4	Carbohydrate (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	%	28.3
5	Xơ dinh dưỡng	%	3.73
6	Natri	mg/kg	1730
7	Năng lượng	kcal/100g	165

Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn

3. Các chỉ tiêu vi sinh

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng vi sinh vật hiếu khí	Cfu/g	5.10^5
2	<i>E. coli</i>	Cfu/g	2.10^1
3	<i>S.aureus</i>	Cfu/g	10
4	<i>Salmonella</i>	/25g	Không phát hiện
5	Tổng số bào tử nấm mốc	Cfu/g	$1,5.10^2$

4. Phụ gia thực phẩm

Chỉ sử dụng các chất phụ gia thực phẩm với mức sử dụng tối đa theo quy định hiện hành.

5. Giới hạn tối đa kim loại nặng, độc tố vi nấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y

Tuân thủ theo quy định hiện hành.



Tên sản phẩm: BÁNH CHUNG

Thành phần: Gạo nếp (61%), thịt ba chỉ (21%), đỗ xanh (16%), nước mắm, muối tinh, chất điều chỉnh độ axit (INS 262(i), INS 325), chất điều vị (INS 621), tiêu hạt đen.

Định lượng:

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nhiệt độ dưới 25 độ C, nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp. Sử dụng sau mở bao gói trong vòng 24 giờ.

Sản xuất và phân phối: Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài – Đơn vị thành viên của VIETNAM AIRLINES

Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Điện thoại: 0243 886 5577/Ext: 234

Đặt hàng tại:

- Hotline: 085 681 0012

Số tự công bố: 121/NCS/2024

Cảnh báo an toàn thực phẩm: Sản phẩm có chứa đậu xanh, nước mắm cá, không phù hợp với người bị dị ứng thành phần này.

Thông tin dinh dưỡng trong 100g sản phẩm *

Năng lượng	165 kcal	Chất béo	2.65 g
Chất đạm	5.13 g	Natri	1730 mg
Cacbohydrate (không xơ)	28.3 g		

* Hàm lượng các chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22411290846-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2024-00178763

Mã số Eol : 005-32410-366858
 Mã số mẫu do khách hàng thiết lập : NSX: 28/11/2024
 Tên mẫu : Bánh chưng
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 29/11/2024 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/12/2024
 Thời gian thử nghiệm : 30/11/2024 - 19/12/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	3.73
2	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	59.6
3	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0.58
4	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	1730
5	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Phát hiện vết (<0.03)
6	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
7	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
8	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123 2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
9	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123 2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
10	VD3HB VD (a) Fipronil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.001)
11	VD3H0 VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
12	VD3II VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VDERJ VD Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3.2003; AOAC 991.43	28.3
14	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	2.65
15	VDS54 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1871:2009	5.13
16	VD3N7 VD (a) Diflubenzuron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD3SU VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD3JI VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

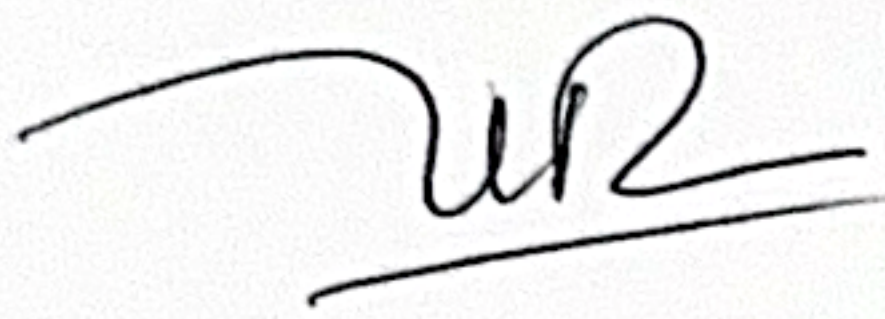


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
19	VD9T0 VD Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	165

Phát hiện vết: kết quả \geq LOD và $<$ LOQ
 LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.
 LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
 Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 19/12/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/12/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
 Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng) Việc lưu mẫu có thể hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
 Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
 Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/
 Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
 Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sac Ky Hai Dang
 (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN SUẤT ĂN HÀNG KHÔNG NỘI BÀI

Sân bay Quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn

Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : NGM22412120311-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2024-00186797

Mã số Eol : 005-32410-374133

Tên mẫu : Bánh chung

NSX: 10/12/2024

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa

Ngày nhận mẫu : 12/12/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 18/12/2024

Thời gian thử nghiệm : 12/12/2024 - 17/12/2024

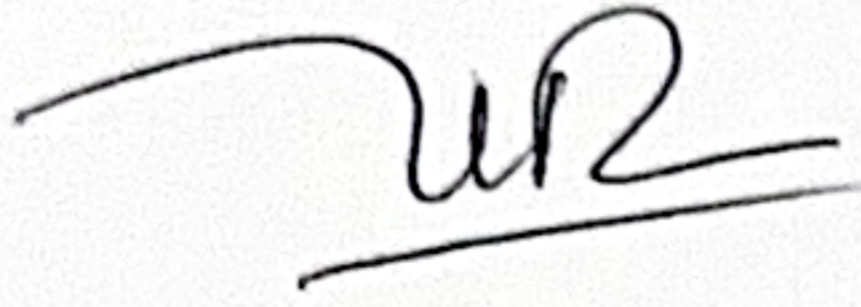
STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	Không phát hiện
4	VD373 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/Amd 1 :2023	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD398 VD (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD340 VD (a) Coliforms	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD0GC VD Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Trần Thị Mỹ Dung
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 19/12/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 19/12/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng, và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a). được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

